TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NGÃ NĂM** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2018/HNGĐ-ST.
Ngày: 23/11/2018
V/v tranh chấp "Hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa***:** Ông Trương Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Hồng.

2/ Ông Phan Minh Đức.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Thuận Phát – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa: Bà **Lê Ngọc Niềm** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 140/2018/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 8 năm 2018 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 119/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11/10/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị L, sinh năm 1986 (Có mặt).

Địa chỉ: ấp MP, xã MB, thị xã Ngã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung T, sinh năm 1983 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số nhà 102, ấp MT, xã MB, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 27/8/2018 nguyên đơn bà Huỳnh Thị L trình bày: Vào năm 2004 chị và anh Nguyễn Trung T có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc. Từ khoảng tháng 10/2017, vợ chồng

chị phát sinh nhiều mâu thuân thuẩn do không hợp nhau về tính cách, bất đồng quan điểm trong lối sống. Mâu thuẩn vợ chồng không ai biết vì thời gian mâu thuẩn hai vợ chồng chị đi làm thuê trên thành phố Hồ Chí Minh. Chị và anh T ly thân nhau từ tháng 10 năm 2017 cho đến nay. Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005. Hiện con đang sống chung với chị. Về tài sản chung: Trong quá trình chung sống thì vợ chồng chị không có tài sản chung. Về nợ chung: không có. Nay chị yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng giải quyết:

- Về hôn nhân: Yêu cầu không công nhận chị và anh Nguyễn Trung T là vợ chồng.

- Về con chung: Yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại Biên bản lấy khai ngày 21/9/2018, bị đơn anh Nguyễn Trung T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị L về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung như đơn khởi kiện chị L trình bày là đúng. Anh và chị L không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nhưng anh yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng vì anh còn thương vợ, muốn chung sống lại để nuôi dạy con. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì yêu cầu được nuôi con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu tòa án xem xét, giải quyết.

Tại phiên Tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm phát biểu: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Nguyên đơn chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 53; Điều 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị L không công nhận chị L và anh T là vợ chồng vì không có đăng ký kết hôn. Về con chung giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên nội dung khởi kiện; các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án; Bị đơn anh Nguyễn Trung T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung vụ án: Chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Trung T bắt đầu chung sống với nhau vào năm 2004, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn nên việc chung sống giữa chị L và anh T không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng theo quy định tại Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Theo chị L trình bày thì anh T không lo làm ăn chỉ lo ăn chơi nên vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nên hai người đã ly thân từ năm 2017 đến nay. Do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, ngày càng trở nên trầm trọng, không thể nào hàn gắn tình cảm lại được nữa, chị thấy không thể nào tiếp tục cuộc sống hôn nhân với anh T, nên chị yêu cầu không công nhận vợ chồng với anh T. Anh T không đồng ý ly hôn, anh yêu cầu được hàn gắn tình cảm vợ chồng để cùng nhau chăm sóc con. Xét thấy, sau khi thụ lý vụ án Tòa án cũng đã tiến hành hòa giải để động viên chị L và anh T hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng anh T không tham gia, tại phiên tòa hôm nay anh T cũng vắng mặt, còn chị L vẫn cương quyết yêu cầu không công nhận là vợ chồng với anh T. Dó đó, HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 không công nhận chị L và anh T là vợ chồng.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị L và anh T có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005, hiện nay cháu Nh đang sống chung với chị L nên chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, tại tờ nguyện vọng, lập ngày 27/8/2018 cháu Nh có nguyện vọng sống chung với mẹ, đồng thời từ khi sinh ra đến nay thì cháu Nh luôn sống chung cùng mẹ, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82; khoản 2 Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao con chung là cháu Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005 cho chị L được trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành để không làm thay đổi nơi sinh sống của cháu nhằm ổn định tâm lý để cháu Nh được phát triển bình thường và đây cũng chính là nguyện vọng của cháu Nh. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Do chị L không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh T không ai được quyền ngăn cản.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị L và anh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của đại viện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147; khoản 5 Điều 177, Điều 179, Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 14; khoản 2 Điều 53; khoản 2 Điều 81; khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị L.

- Về hôn nhân: Tuyên bố chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Trung T không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị Huỳnh Nh, sinh ngày 25/11/2005 cho chị Huỳnh Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: chị Huỳnh Thị L không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Thị L và anh Nguyễn Trung T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

2/ Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Huỳnh Thị L phải chịu số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005006 ngày 28/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Chị L đã nộp xong tiền án phí. Anh Nguyễn Trung T không phải chịu án phí.

3/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

- Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Nơi nhận*:
-VKSND thị xã Ngã Năm;
-T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
-TAND tỉnh ST;
- UBND xã Vĩnh Quới, thị xã Ngã Năm;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Anh Tuấn